TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
Tầng 11 tòa nhà số 263 Cầu Giấy – Phường Dịch Vọng – Quận Cầu Giấy - HN
ĐT: 024.22200282/ Fax: 024.22200281- Email: bic@bidv.com.vn/Website: www.bic.vn
Hotline : 1900 9456

GIẤY YÊU CẦU BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI VAY VỐN

Phần 1 : Yêu cầu bảo hiểm

A. Bên mua bảo hiểm

Họ và tên: …… Ngày sinh: ……
Địa chỉ: …… Điện thoại: ……
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: …… Nơi cấp: ……

B. Người được bảo hiểm (NĐBH)

(☐ Đánh dấu vào ô này nếu Người được bảo hiểm là Bên mua bảo hiểm)

Họ và tên: …… Ngày sinh: ……
Địa chỉ: …… Điện thoại: ……
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: …… Nơi cấp: ……

C. Chi tiết về sản phẩm bảo hiểm

1. **Số tiền vay:** ……đồng
2. **Số tiền bảo hiểm (STBH):**
   ☐ STBH cố định: ……..đồng
   ☐ Số tiền bảo hiểm đề nghị ban đầu : ……đồng (STBH chi tiết theo Lịch số tiền bảo hiểm đính kèm Giấy chứng nhận bảo hiểm).
3. **Phạm vi địa lý được bảo hiểm:** ☐ Việt Nam ☐ Toàn cầu (tăng 10% phí bảo hiểm)
4. ***Hình thức đóng phí bảo hiểm*:** Trả một lần toàn bộ phí: ☐ Trả hàng năm: ☐
5. **Quyền lợi bảo hiểm**

Bên mua bảo hiểm tích ✓ lựa chọn Chương trình bảo hiểm tham gia (quyền lợi chi tiết đính kèm)
☐ **Chương trình A** ☐ **Chương trình B** ☐**Chương trình C** ☐ **Chương trình D** ☐**Chương trình E**
Điều khoản bổ sung (nếu có):

☐ Đình công, gây rối, bạo loạn dân sự (tăng 5% phí bảo hiểm).
☐ Tham gia các cuộc diễn tập huấn luyện quân sự, tham gia chiến đấu của lực lượng vũ trang (tăng 5% phí bảo hiểm).
☐ Bảo hiểm liên tục.

6. **Điều kiện về người thụ hưởng:**

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đã đọc, hiểu **"Quy tắc bảo hiểm tai nạn Người vay vốn"** của Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC) và đồng ý rằng, trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm, BIC sẽ chi trả số tiền bồi thường như sau:

(6.1) Đối với Quyền lợi bảo hiểm tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn, Quyền lợi bảo hiểm tử vong do ốm đau, bệnh tật và Quyền lợi bảo hiểm Hỗ trợ tiền lãi trong thời gian chờ xử lý hồ sơ khiếu nại: Người thụ hưởng bảo hiểm như sau:

1	Người thụ hưởng đầu tiên: Tổ chức tín dụng: …….. Địa chỉ: Số tiền được thụ hưởng: Được nhận Số tiền bồi thường tối đa bằng với Số dư nợ thực tế (bao gồm cả nợ gốc và lãi) mà Người được bảo hiểm còn nợ Tổ chức tín dụng tại thời điểm BIC thông báo chi trả bảo hiểm.
2	Người thụ hưởng thứ hai: Họ và tên: …… Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: …….. Địa chỉ:……... Điện thoại: …… Quan hệ với Người được bảo hiểm: Số tiền được thụ hưởng: Số tiền bồi thường còn lại sau khi đã trả cho Người thụ hưởng đầu tiên (nếu có).

(6.2) Đối với Quyền lợi Trợ cấp nằm viện do tai nạn và/hoặc Quyền lợi Trợ cấp mai táng phí: Người thụ hưởng bảo hiểm cũng là Người thụ hưởng thứ hai hoặc Người được bảo hiểm hoặc Người được Người được bảo hiểm chỉ định. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng, BIC sẽ chi trả cho Đại diện gia đình Người được bảo hiểm.

Phần 2 : Cam đoan và ủy quyền

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đã đọc, hiểu "**Quy tắc bảo hiểm tai nạn Người vay vốn**" của Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC) và đồng ý rằng:

- BIC không bảo hiểm cho những người bị thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên.
- BIC chỉ bảo hiểm cho người từ 18 tuổi đến đủ 65 tuổi tại ngày bắt đầu bảo hiểm và không quá 70 tuổi tại ngày chấm dứt bảo hiểm.
- Tôi/Chúng tôi có nghĩa vụ thanh toán cho BIC số phí bảo hiểm đầy đủ ngay ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm hoặc theo lịch đóng phí bảo hiểm được hai bên thoả thuận trong Giấy chứng nhận bảo hiểm (GCNBH).
- Bên mua bảo hiểm ủy quyền để Tổ chức tín dụng ……..…..…. được quyền trích nợ tự động từ tài khoản của Bên mua bảo hiểm tại Tổ chức tín dụng để đóng phí bảo hiểm cho BIC.
- Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm hoặc đóng phí bảo hiểm không đầy đủ cho BIC theo thời hạn/hạn thanh toán phí đã thỏa thuận thì GCNBH sẽ chấm dứt hiệu lực khi hết hạn thanh toán phí bảo hiểm. [1]
- Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm đã đọc, hiểu rõ và đồng ý các điều khoản được quy định tại Quy tắc bảo hiểm tai nạn Người vay vốn có hiệu lực tại thời điểm mua bảo hiểm của BIC.
- Tất cả những điều kê khai trên và phụ lục đính kèm (nếu có) là hoàn toàn chính xác và đúng sự thật. Các thông tin này là cơ sở để BIC chấp nhận bảo hiểm. Trường hợp các thông tin kê khai trên là không chính xác và đầy đủ, bất cứ quyền lợi bảo hiểm phát sinh liên quan đến khoản vay của Người vay vốn tại Tổ chức tín dụng sẽ không có hiệu lực.

Phần 3 : Xác nhận của Tổ chức tín dụng

Số Hợp đồng tín dụng: ……..…… Cấp ngày: ……Tại Tổ chức tín dụng : ……

Hình thức vay: Vay tín chấp: ☐ Vay mua ô tô: ☐ Vay hỗ trợ nhà ở: ☐ Vay sản xuất kinh doanh: ☐

Vay khác: ……

Lãi suất: ……/năm Thời hạn vay: Từ ngày : ……..…… Đến ngày : ….……

……..……., ngày…..…… tháng…… năm……..…

Bên mua BH	**Người được bảo hiểm**	**Cán bộ cấp bảo hiểm**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

[1] Tùy theo điều khoản cho nợ phí mà Ban Bancas có thể bổ sung thêm nội dung sau:

Trường hợp GCNBH đã chấm dứt hiệu lực bảo hiểm nhưng sau đó Bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm trong vòng 150 ngày kể từ ngày hết hạn đóng phí theo lịch đóng phí bảo hiểm và yêu cầu tiếp tục được bảo hiểm, với các điều kiện sau: (i) chưa có bất cứ tổn thất nào xảy ra; (ii) Bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (iii) Bên mua bảo hiểm không yêu cầu hoàn lại số phí bảo hiểm tương ứng với khoảng thời gian GCNBH bị chấm dứt hiệu lực do vi phạm đóng phí thì GCNBH sẽ tự động khôi phục kể từ thời điểm Bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm đến hạn theo quy định của GCNBH này. BIC sẽ không có trách nhiệm bồi thường đối với các sự kiện bảo hiểm xảy ra tính từ ngày GCNBH đã ký chấm dứt hiệu lực trước thời hạn đến thời điểm Bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.

Bảng quyền lợi bảo hiểm tai nạn người vay vốn

<table>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">QUYỀN LỢI BẢO HIỂM</td><td colspan="6">STBH cố định hoặc STBH đề nghị ban đầu theo lịch STBH được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm (VNĐ)</td></tr>
<tr><td>Chương trình A</td><td>Chương trình B</td><td>Chương trình C</td><td>Chương trình D</td><td>Chương trình E</td><td>Chương trình F</td></tr>
<tr><td colspan="2"></td><td>Dưới 01 tỷ đồng</td><td>Từ 01 tỷ đồng đến dưới 02 tỷ đồng</td><td>Từ 02 tỷ đồng đến dưới 03 tỷ đồng</td><td>Từ 03 tỷ đồng đến dưới 04 tỷ đồng</td><td>Từ 04 tỷ đồng đến dưới 08 tỷ đồng</td><td>Từ 08 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng</td></tr>
<tr><td colspan="2">1. Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn.</td><td colspan="6">- Trường hợp tham gia STBH cố định: Số tiền chi trả = 100% Số tiền bảo hiểm, hoặc
- Trường hợp tham gia STBH giảm dần (theo lịch STBH): Số tiền chi trả = 100% Số tiền bảo hiểm theo Lịch số tiền bảo hiểm đính kèm Giấy chứng nhận bảo hiểm.</td></tr>
<tr><td rowspan="3">2. Tử vong do ốm đau, bệnh tật</td><td>(1) Tử vong do ốm đau, bệnh tật (không bao gồm các trường hợp tử vong tại mục (2))</td><td colspan="3">- Trường hợp tham gia STBH cố định: Số tiền chi trả = 100% STBH nhưng không vượt quá 100 triệu đồng, hoặc
- Trường hợp tham gia STBH giảm dần (theo lịch STBH): Số tiền chi trả = 100% STBH theo lịch số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá 100 triệu đồng</td><td colspan="3">- Trường hợp tham gia STBH cố định: Số tiền chi trả = 100% STBH nhưng không vượt quá 200 triệu đồng, hoặc
- Trường hợp tham gia STBH giảm dần (theo lịch STBH): Số tiền chi trả = 100% STBH theo lịch số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá 200 triệu đồng</td></tr>
<tr><td>(2) Tử vong do bệnh đặc biệt (*), bệnh mà cơ quan y tế, cơ quan chức năng Nhà nước không xác định được nguyên nhân</td><td colspan="6">- Tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời gian bảo hiểm liên tục của Người được bảo hiểm trên 01 năm: thanh toán 100% số tiền chi trả theo quyền lợi tử vong do ốm bệnh tại mục (1).
- Tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời gian bảo hiểm liên tục của Người được bảo hiểm từ 01 năm trở xuống: thanh toán 50% số tiền chi trả theo quyền lợi tử vong do ốm đau, bệnh tật tại mục (1).</td></tr>
<tr><td colspan="7">(*) Bệnh đặc biệt: Là bệnh ung thư, nhồi máu cơ tim, tai biến mạch máu não, suy tim, xơ gan, lao phổi, tiểu đường, suy thận, suy tụy theo kết luận của bác sĩ.</td></tr>
<tr><td colspan="2">3. Trợ cấp nằm viện do tai nạn (trường hợp NĐBH bị tai nạn nằm viện điều trị)</td><td colspan="6">1. Trợ cấp nằm viện do tai nạn:
- Số tiền bảo hiểm (tại thời điểm xảy ra tai nạn) đến 100 triệu đồng: trợ cấp 50.000 đồng/ngày.
- Số tiền bảo hiểm (tại thời điểm xảy ra tai nạn) trên 100 triệu đồng đến 01 tỷ đồng: trợ cấp 100.000 đồng/ngày.
- Số tiền bảo hiểm (tại thời điểm xảy ra tai nạn) trên 01 tỷ đồng: trợ cấp số tiền 200.000 đồng/ngày.
2. Số ngày được hưởng trợ cấp tối đa trong thời hạn bảo hiểm:
i) Đối với hợp đồng có thời hạn từ 1 năm trở xuống:
số ngày được hưởng trợ cấp = Thời gian bảo hiểm/365 ngày x 30 ngày.
ii) Đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm:
số ngày hưởng trợ cấp sẽ được tính theo từng năm bảo hiểm và tối đa 30. ngày/năm. Với thời gian bảo hiểm còn lại không tròn năm (nhỏ hơn 365 ngày), số ngày hưởng trợ cấp sẽ được xác định như quy định ở mục i.</td></tr>
<tr><td colspan="2">4. Hỗ trợ tiền lãi trong thời gian chờ xử lý hồ sơ khiếu</td><td colspan="6">Số tiền lãi = Dư nợ gốc tại ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc Số tiền chi trả theo quyền lợi tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn hoặc tử vong do ốm đau,</td></tr>
</table>

nại *(trường hợp NĐBH bị tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn hoặc bị tử vong do ốm đau, bệnh tật)*	bệnh tật, tùy theo giá trị nào nhỏ hơn nhân (x) với lãi suất cho vay trong hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng vào ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm được quy đổi lãi theo lãi suất cho vay (ngày) nhân (x) với thời gian tính lãi (theo ngày). Giới hạn chi trả tối đa trên một Hợp đồng bảo hiểm: 200.000.000 đồng hoặc 60 ngày, tùy theo giới hạn nào đến trước.
5. Trợ cấp mai táng phí *(trường hợp NĐBH tử vong)*	01 triệu đồng/NĐBH.
Bảng quyền lợi này chỉ là bảng tóm tắt các quyền lợi trong Quy tắc bảo hiểm. Các điều kiện, điều khoản và loại trừ cụ thể được quy định chi tiết trong Quy tắc bảo hiểm tai nạn người vay vốn được đăng tải trên website www.bic.vn của BIC.	

Chương trình bảo hiểm	**Chương trình A**	**Chương trình B**	**Chương trình C**	**Chương trình D**	**Chương trình E**	**Chương trình F**
Tỷ lệ phí bảo hiểm/năm (tổng các quyền lợi) (chưa bao gồm các Điều khoản bổ sung)	0,45%	0,50%	0,55%	0,60%	0,70%	0,80%